|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ**  **TỔ: SỬ- ĐỊA- CD** | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020 - 2021**  Môn: **ĐỊA LÍ** - Khối lớp: **10**  Thời gian làm bài: 45 phút |

***PHẦN TRẮC NGHIỆM (4Đ)***

**MÃ 001**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| Đ/A | **A** | **A** | **B** | **C** | **D** | **B** | **C** | **A** | **C** | **D** | **B** | **B** | **C** | **C** | **D** | **A** |

**MÃ 002**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| Đ/A | **C** | **D** | **B** | **C** | **A** | **A** | **B** | **A** | **C** | **D** | **B** | **D** | **A** | **B** | **C** | **C** |

**MÃ 003**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| Đ/A | **B** | **C** | **D** | **B** | **A** | **A** | **C** | **A** | **B** | **C** | **C** | **D** | **A** | **C** | **D** | **B** |

**MÃ 004**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| Đ/A | **C** | **A** | **C** | **D** | **B** | **B** | **C** | **D** | **A** | **C** | **A** | **A** | **B** | **C** | **D** | **B** |

***II. PHẦN TỰ LUẬN (6 Đ)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Thang điểm** |
| 1 | **a, Vẽ biểu đồ cột đôi thể hiện giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của các nước nói trên**  Yêu cầu:  -Vẽ biểu đồ cột nhóm hoặc biểu đồ cột chồng (tuyệt đối) thì cho điểm  -Nếu vẽ biểu đồ dạng khác thì không cho điểm phần biểu đồ.  - Đảm bảo chính xác về số liệu trên trục tung, trục hoành, khoảng cách đều nhau giữa các quốc gia  - Số liệu trên mỗi cột  - Chú giải, tên biểu đồ  **( Lưu ý: thiếu hoặc sai mỗi chi tiết trừ 0,25 đ)**  **b, Tính số liệu :**  **Cán cân xuất nhập khẩu = Giá trị xuất khẩu – Gía trị nhập khẩu**  **KẾT QUẢ:**  **Đơn vị: Tỉ USD**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Nước** | **Trung Quốc** | **Hoa Kỳ** | **Nhật Bản** | **Đức** | | **CCXNK** | **3** | **-770** | **-101,4** | **228** |   **c, Nhận xét:**  **\*Tổng giá trị XNK: Dẫn đầu là Trung Quốc (4501 tỉ USD)….**  **-Giá trị xuất khẩu: Lớn nhất là Trung Quốc (DC),…**  **-Giá trị nhập khẩu: Lớn nhất là Hoa Kỳ (DC),….**  **\*Cán cân XNK:**  **+ Xuất siêu: Trung Quốc (DC)**  **Đức (DC)**  **+ Nhập siêu: Hoa Kỳ (DC)**  **Nhật Bản (DC)** | 2,0đ  0,5 đ  1,5 đ  0,5 đ  0,25 đ  0,25 đ  0,5 đ |
| 2 | \* Điều kiện tự nhiên   * Quy định sự có mặt và vai trò của một số loại hình vận tải * Ảnh hưởng đến công tác thiết kê và khai thác các công trình GTVT * Khí hậu – Thời tiết ảnh hưởng tới hoạt động của các phương tiện GTVT   \*Ví dụ: - Cho ví dụ nêu được yếu tố khí hậu cụ thể và ảnh hưởng tới hoạt động của loại phương tiện cụ thể thì cho điểm tối đa là 0,5 đ  - nếu chỉ nêu yếu tố khí hậu mà không nêu được ảnh hưởng thì cho 0,25 đ. | 0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ |